

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả *Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân*.
2. Làm đúng bài tập phân biệt tiếng có âm đầu hoặc dấu thanh dễ lẫn : *tr/ch*, *dấu hỏi/dấu ngã*.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Ba, bốn tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a hay 2b.
- Một số tờ giấy trắng phát cho HS làm BT3.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI

GV mời 1 HS đọc những từ ngữ cần điền vào ô trống ở BT2 (tiết CT trước) cho 2 – 3 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp (*hoạ sĩ, nước Đức, sung sướng, không hiểu sao, bức tranh*). HS cũng có thể tự nghĩ 5 – 6 từ có hình thức CT tương tự để đố các bạn viết đúng.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

– GV đọc bài chính tả *Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân* và các từ được chú giải. HS theo dõi trong SGK, xem ảnh chân dung Tô Ngọc Vân.

98

4. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS ghi nhớ những từ ngữ vừa luyện tập để không viết sai chính tả. Dặn HTL các câu đố ở BT3, đố lại em nhỏ.

– HS đọc thâm lại bài chính tả. GV nhắc các em chú ý những chữ cần viết hoa (*Tô Ngọc Vân, Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương, Cách mạng tháng Tám, Ánh mặt trời, Thiếu nữ bên hoa huệ, Thiếu nữ bên hoa sen, Điện Biên Phủ*), những từ ngữ mình dễ viết sai (*hoả tuyến,...*), cách trình bày.

– HS trả lời câu hỏi : *Đoạn văn nói điều gì ?* (Ca ngợi Tô Ngọc Vân là một nghệ sĩ tài hoa, đã ngã xuống trong kháng chiến.)

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết.

– Trình tự tiếp theo như đã hướng dẫn.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của BT. Chọn BT cho HS lớp mình. Riêng BT2a cần với HS mọi vùng miền. Vì vậy, HS làm BT2b nên đồng thời làm cả BT2a.

– HS làm bài cá nhân hoặc trao đổi cùng bạn để điền *chuyện* hay *truyện* vào chỗ trống (*dấu hỏi/ dấu ngã* trên chữ in nghiêng).

– GV dán lên bảng 3 – 4 tờ phiếu ; mời HS lên bảng thi làm bài. Từng em đọc kết quả. GV nhận xét, chốt lại lời giải :

Đoạn a : Kể *chuyện* phải trung thành với *truyện*, phải kể đúng các tình tiết của câu *chuyện*, các nhân vật có trong *truyện*. Đừng biến giờ kể *chuyện* thành giờ đọc *truyện*.

Đoạn b : *Mở* hộp thít ra chỉ thấy toàn *mở*. / Nó cứ tranh *cãi*, mà không lo *cải* tiến công việc. / Anh không lo *ngủ* ngơi. Anh phải *ngĩ* đến sức khoẻ chứ !

* GV giải thích với HS : viết là *chuyện* trong các cụm từ *kể chuyện, câu chuyện* ; viết là *truyện* trong các cụm từ *đọc truyện, quyển truyện, nhân vật trong truyện*. *Chuyện* là chuỗi sự việc diễn ra có đầu có cuối được kể bằng lời. Còn *truyện* là tác phẩm văn học được thường in hoặc viết ra thành chữ.

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của BT, làm bài vào vở hoặc VBT (nếu có). GV phát giấy cho một số HS.

– Những HS làm bài trên giấy đồng thời dán nhanh kết quả làm bài lên bảng lớp, giải thích kết quả. GV chốt lại lời giải đúng :

- a) *nho – nhỏ – nhọ* (chữ *nho*, thêm dấu hỏi thành chữ *nhỏ*, thêm dấu nặng thành chữ *nhọ*).
- b) *chi – chì – chí – chị* (chữ *chi*, thêm dấu huyền thành chữ *chì*, thêm dấu hỏi thành chữ *chí*, thêm dấu nặng thành chữ *chị*).